

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 3823/SGDĐT-HSSV ngày 29/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc báo cáo công tác thực hiện xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Công văn số 1040/UBND-VHXH ngày 07 tháng 5 năm 2026 của UBND xã Thanh An về việc báo cáo công tác thực hiện xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục năm học 2025 – 2026,

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát đơn vị

Tổng CBGVNV toàn trường có 31/29 nữ (CBQL:02, Giáo viên:19, NV: nhân viên 10)

Tổng số lớp: 09 ; tổng số trẻ 212/ 111 nữ. Trong đó: (01 nhóm trẻ 25-36 tháng : 25/13 nữ, 02 lớp Mầm: 36/22 nữ , 03 lớp Chồi: 60/35 nữ, 03 Lớp Lá : 91/41nữ

2. Thuận lợi:

Trường Mầm non Thanh An luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện và giúp đỡ của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể trong xã, đặc biệt là sự phối hợp nhiệt tình của các bậc phụ huynh trong toàn trường về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Cơ sở vật chất nhà trường đã được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc gia nên cơ bản đã đạt được yêu cầu an toàn cho trẻ

Trường đã có nhân viên y tế học đường chuyên biệt

Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhà trường rất quan tâm phối hợp giúp đỡ nhà trường trong việc chăm sóc sức khỏe cho con em tại trường.

Trường đã thành lập ban chăm sóc sức khỏe và ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích ổn định đi vào hoạt động.

Cán bộ, GV, NV trong trường luôn được tập huấn cung cấp các kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ và cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi, nhà trường đã tạo được môi trường làm việc và học tập an toàn, thân thiện và lành mạnh cho toàn thể CBGVNV và học sinh trong toàn trường.

CBGVNV trong trường luôn thực hiện tốt Quy chế nuôi dạy trẻ, đảm bảo các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho các cháu, quan tâm tới trẻ, làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh để chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ.

Mua sắm bổ sung đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và công tác y tế trường học. Điều kiện cơ sở trường lớp khang trang, môi trường được cải thiện an toàn, Xanh - Sạch - Đẹp.

3. Khó khăn:

Học sinh nhà trường từ 24 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi ở độ tuổi này trẻ chưa ý thức được nguy cơ các tai nạn thương tích xảy ra, trẻ hiếu động, đùa nghịch, sức đề kháng còn yếu, nên nguy cơ dẫn đến tai nạn thương tích là rất cao.

Trẻ nhỏ không có kỹ năng tự phòng tránh tai nạn thương tích, không biết tránh xa các nơi nguy hiểm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Công tác tổ chức thực hiện tại đơn vị

Căn cứ Nghị định số 80/NĐ-CP, ngày 17 tháng 07 năm 2017 về việc chỉ đạo thực hiện “Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường”

Căn cứ Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT, ngày 12 tháng 04 năm 2019 về việc thực hiện “ Tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường”. trong cơ sở giáo dục.

Cử CBGVNV cốt cán đi tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ và tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho CBGVNV những kiến thức cơ bản và các yếu tố nguy cơ và cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non.

Huy động 100% các thành viên trong nhà trường tham gia các hoạt động can thiệp giảm thiểu nguy cơ tai nạn thương tích trong trường học.

Đầu năm học tổ chức cho các lớp đăng ký và tự đánh giá lớp học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

Chỉ đạo nhân viên y tế nhà trường hướng dẫn giáo viên biết cách sơ cấp cứu 1 số tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ trong trường mầm non.

Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong trường và chỉ đạo nhà trường thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích.

Ban chỉ đạo phòng chống tai nạn thương tích nhà trường đã xây dựng được kế hoạch hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích cụ thể trên cơ sở thực tế của nhà trường và triển khai kế hoạch tới 100% CBGVNV nhà trường để thực hiện. Nhà trường có đội ngũ cán bộ giáo viên 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn và được tập huấn trang bị kiến thức về phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Thường xuyên quan sát trẻ ở mọi lúc mọi nơi, biết cách sơ cứu cho trẻ ban đầu.

Củng cố phòng y tế nhà trường, trang thiết bị và thuốc cấp cứu theo quy định, để cấp cứu kịp thời khi CBGVNV, trẻ bị tai nạn thương tích.

Cải tạo môi trường học tập và sinh hoạt an toàn trong phòng, chống tai nạn thương tích như: không để sàn nhà bị ướt, nhất là nhà vệ sinh; các cửa ra vào đóng mở có cài chốt; cắt tỉa, chặt bớt cành cây xanh trong sân trường trong mùa mưa bão; giáo dục lồng ghép cách phòng chống sấm sét trong trường mầm non.

Khắc phục các nguy cơ gây thương tích trong trường học, tập trung ưu tiên các loại thương tích thường gặp: do ngã, hóc sặc, tai nạn giao thông, bỏng, điện giật, cháy nổ, ngộ độc thức ăn, vật sắc nhọn đâm cắt, xô đẩy nhau, đánh nhau....

Có quy định về phát hiện và xử lý tai nạn thương tích ở trường học, có phương án khắc phục các yếu tố nguy cơ gây tai nạn như không cho xe đi vào sân trường, đón trả trẻ đúng giờ.

Thiết lập hệ thống sổ sách ghi chép theo dõi, giám sát và báo cáo xây dựng trường học an toàn phòng chống bạo lực học đường hàng tháng.

Lồng ghép trong chương trình giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp giáo dục cho các cháu nội dung phòng chống bạo lực trong nhà trường.

2. Công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục, tập huấn tại đơn vị

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cho CBGV NV, phụ huynh về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích bằng nhiều hình thức như tờ rơi, băng rôn, áp phích, khẩu hiệu, góc tuyên truyền phụ huynh...

Tổ chức lồng ghép nội dung giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường mọi lúc mọi nơi và trong các hoạt động của nhà trường

Phối hợp với gia đình trẻ và Ban đại diện hội cha mẹ trẻ trong việc tuyên truyền một số biện pháp phòng chống tai nạn thương tích và bạo lực học đường trong nhà trường và gia đình ...

Thường xuyên phối kết hợp chặt chẽ cùng phụ huynh nắm bắt tình hình sức khoẻ trẻ để có biện pháp phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ kịp thời và hiệu quả.

3. Chủ động khảo sát, khắc phục các nguy cơ gây tai nạn thương tích và xử lý khi tai nạn thương tích xảy ra

Nhà trường thường xuyên củng cố cơ sở vật chất, phòng học cho trẻ để đảm bảo diện tích, cửa ra vào có chấn song lan can, nền nhà khô ráo thoáng mát vệ sinh. Hệ thống điện nước an toàn phù hợp. Nhà vệ sinh liên hoàn sạch sẽ, tường rào bao quanh, cổng trường đẹp thực hiện ra vào đóng mở đúng quy định, không có hàng quà bánh bán rong trong trường.

Có đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ giảng dạy theo quy định của Thông tư 02/2010 của Bộ Giáo dục Đào tạo. Thường xuyên kiểm tra tu sửa đảm bảo an toàn cho trẻ sử dụng.

Có bếp ăn đảm bảo vệ sinh ngăn nắp an toàn thực phẩm, xử dụng nguồn nước sạch, thực hiện quy trình bếp 1 chiều. Hệ thống đun ga an toàn, hợp đồng thực phẩm rõ nguồn gốc không để xảy ra tình trạng ngộ độc thức ăn trong trường mầm non.

Xử lý chất thải và nước thải đúng quy định. Nhân viên nấu ăn được khám sức khoẻ định kỳ thường xuyên hàng năm

Có sân chơi an toàn đảm bảo diện tích có cây xanh bóng mát, hệ thống đồ chơi ngoài trời đa dạng phong phú thường xuyên tu sửa bảo dưỡng an toàn.

Ban chỉ đạo có hồ sơ ghi chép, giám sát lý do, cách phòng chống, xử lý khi tai nạn thương tích xảy ra. Hồ sơ sổ sách, kế hoạch được thực hiện ghi chép cập nhật đầy đủ khoa học, thường xuyên. Thực hiện nghiêm túc đánh giá xếp loại các lớp hàng năm theo bảng kiểm.

4. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá

Hàng năm nhà trường đã tổ chức đánh giá quá trình triển khai và kết quả hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích 2 lần / năm để khắc phục kịp thời cơ sở vật và đồ chơi hư hỏng nhằm giảm thiểu tối đa nguy cơ gây tai nạn cho trẻ.

Kết quả hàng năm nhà trường đều được công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ tốt. Đạt các tiêu chí theo bảng kiểm

III. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XÂY DỰNG “TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC” NĂM HỌC 2025 -2026

1. Đánh giá chung:

a) Ưu điểm

100% trẻ được đảm bảo an toàn tính mạng. Không có tai nạn thương tích xảy ra trong trường.

Không có bạo lực học đường , tai nạn trẻ tại trường 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

100% CBGVNV và phụ huynh trong trường được tuyên truyền phổ biến xây dựng trường học an toàn phòng chống bạo lực học đường một cách cụ thể có hiệu quả.

Cán bộ y tế làm công tác y tế trường học nắm vững kiến thức và nội dung về xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

Có tủ thuốc, có đầy đủ thuốc và dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu theo qui định đảm bảo xử lý kịp thời những trường hợp xảy ra tai nạn không may xảy ra trong trường.

100% CBGVNV trong nhà trường được cung cấp những kiến thức về yếu tố, nguy cơ và cách phòng chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu thông thường nhằm đảm bảo xử lý ngay và kịp thời khi có tai nạn xảy ra.

Tổ chức học tốt, bồi dưỡng các chương trình về giáo dục sức khoẻ cho giáo viên, quản lý trẻ tốt trong các hoạt động, đồ dùng đồ chơi đảm bảo an toàn, tránh các vật dụng sắc nhọn...theo đúng quy định của Thông tư.

Thường xuyên cải tạo cảnh quan môi trường an toàn luôn chú ý đến đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt.

Hệ thống điện nước có nắp đậy, đảm bảo an toàn cho trẻ. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được chú trọng. Thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, có hợp đồng mua bán thực phẩm đảm bảo tính pháp lý

100% trẻ đến trường đều được chăm sóc sức khỏe tại trường.

100% trẻ được cân đo chắt biểu đồ để theo dõi sự phát triển của trẻ về cân nặng và chiều cao, được kiểm tra sức khỏe vào năm học.

b) Tồn tại

Nhà vệ sinh trẻ còn khuất tầm nhìn giáo viên khó bao quát khi trẻ đi vệ sinh. Nguyên nhân do công trình thiết kế và xây dựng vách ngăn chưa phù hợp với độ tuổi trẻ.

2. Tự đánh giá xếp loại

Đối chiếu với tiêu chuẩn Thông tư 45/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng của Bộ GDĐT. Căn cứ vào tiêu chí đánh giá nhà trường tự xếp loại:

- Tiêu chí Đạt: 50/50
- Xếp loại chung: ĐẠT
- Phụ lục tự đánh giá các tiêu chí của đơn vị Trường Mầm non Thanh An đính kèm.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Không có đề xuất

Nơi nhận:

- Phòng VHXX;
- Bộ phận chuyên môn,
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thanh Huệ

Phụ lục
BẢNG KIỂM CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON AN TOÀN, PHÒNG,
CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 71 ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Trường
Mầm non Thanh An)

Mẫu: Dành cho nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non

TT	Nội dung	Đánh giá (đạt/chưa đạt)
A	Tiêu chí về cơ sở vật chất	
I	Địa điểm, quy mô, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật	
<u>1</u>	Địa điểm, quy mô, diện tích, các khối phòng, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đạt mức tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định.	ĐẠT
<u>2</u>	Khuôn viên ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ; cổng trường đảm bảo kiên cố, vững chắc, có biển tên và đóng mở theo giờ quy định.	ĐẠT
3	Sân chơi bằng phẳng, không trơn trượt; có hệ thống biển chỉ dẫn các vị trí, khu vực vui chơi bằng ký hiệu phù hợp với nhận thức của trẻ.	ĐẠT
4	Hệ thống cây xanh phù hợp cảnh quan, tạo bóng mát; cây cổ thụ được gia cố, chặt, tía bảo đảm an toàn, tránh gãy đổ.	ĐẠT
<u>5</u>	Hệ thống bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có quả vỏ cứng, hoa, quả có nhựa độc, gai sắc hoặc thu hút ruồi, muỗi.	ĐẠT
<u>6</u>	Hệ thống chứa nước (giếng, bể, bồn...) có nắp đậy, khóa chắc chắn; có cửa hoặc rào chắn ở lối ra các khu vực như kênh, mương, suối, ao, hồ, hồ sâu, bể bơi (nếu có).	ĐẠT
7	Hệ thống cống, rãnh bảo đảm kín, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường; khu thu gom rác thải bố trí độc lập, có lối ra vào riêng cách xa các khối phòng chức năng; bảo đảm thu gom rác thải đúng quy định.	ĐẠT
<u>8</u>	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được nghiệm thu; thiết bị phòng cháy chữa cháy được kiểm định theo quy định và bảo đảm hoạt động bình thường.	ĐẠT

<u>9</u>	Phòng y tế có các loại thuốc thiết yếu, bảo đảm còn hạn sử dụng; có dụng cụ sơ cấp cứu và các điều kiện trang thiết bị phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định; có bảng hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu tai nạn thương tích thường gặp đối với trẻ em.	ĐẠT
II	<i>Phòng sinh hoạt chung</i>	
<u>10</u>	Phòng nhóm/lớp không thấm dột, thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng	ĐẠT
<u>11</u>	Hệ thống cửa (ra vào, cửa sổ) có móc cố định khi cửa mở; cửa sổ có chân song chắc chắn, an toàn; cửa ra vào của nhóm trẻ có thanh chắn an toàn.	ĐẠT
<u>12</u>	Không gian trong phòng, nhóm được bố trí thân thiện, phù hợp với độ tuổi, màu sắc trung tính; chiều cao các tranh ảnh, thiết bị phù hợp tầm nhìn của trẻ.	ĐẠT
<u>13</u>	Góc chơi bố trí phù hợp với diện tích phòng, nhóm/lớp, an toàn và thuận tiện cho trẻ hoạt động; không bố trí góc chơi ở khu vực cửa ra vào và cửa nhà vệ sinh.	ĐẠT
<u>14</u>	Các khu vực trong nhóm/lớp có hệ thống chỉ dẫn/quy định bằng ký hiệu khoa học, phù hợp nhận thức của trẻ.	ĐẠT
<u>15</u>	Dây điện, ổ cắm điện, ăng-ten tivi, cầu chì, công tắc...được đặt ở nơi trẻ không với tới (độ cao lớn hơn 1,50 m tính từ mặt sàn) hoặc có hộp/nắp/lưới an toàn.	ĐẠT
III	<i>Hiên chơi, lan can, cầu thang</i>	
<u>16</u>	Lan can, hiên chơi thiết kế đúng quy định (chiều cao lớn hơn 1m, sử dụng các thanh đứng với khoảng cách nhỏ hơn 10 cm, không làm các thanh phân chia ngang) hoặc được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn; không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can.	ĐẠT
<u>17</u>	Cầu thang có tay vịn, bậc thang thiết kế đúng quy định, dễ sử dụng đối với trẻ; thang máy, thang vận chuyên thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa bảo đảm an toàn.	ĐẠT
IV	<i>Nhà vệ sinh</i>	
<u>18</u>	Có thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, dễ sử dụng; có đủ nước để sử dụng; đối với lớp mẫu giáo, bố trí riêng nhà vệ sinh cho trẻ em gái và trẻ em trai.	ĐẠT
<u>19</u>	Nhà vệ sinh bảo đảm giáoviên dễ quan sát; nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ; dụng cụ có chứa nước (xô, chậu...) có nắp đậy an toàn.	ĐẠT
<u>21</u>	Có thiết bị vệ sinh dành cho trẻ khuyết tật	ĐẠT

22	Dụng cụ đựng hoá chất (các chất tẩy rửa..) có nhãn rõ ràng để xa tầm với của trẻ em. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.	ĐẠT
V	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu	
23	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong nhóm/lớp bảo đảm an toàn, phù hợp với độ tuổi; đồ dùng, đồ chơi theo danh mục và bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.	ĐẠT
<u>24</u>	Đồ chơi ngoài trời bố trí ở vị trí an toàn, bảo đảm trẻ dễ sử dụng; không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn với trẻ.	ĐẠT
25	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi sắp xếp khoa học, phù hợp với độ tuổi, thân thiện, thuận tiện cho trẻ tiếp cận sử dụng; hệ thống tủ, giá, kệ... được kê xếp an toàn, có vít/chốt cố định.	ĐẠT
26	Bình chứa nước uống, tủ/giá đựng ca cốc được bố trí tại khu vực trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng.	ĐẠT
27	Tài liệu, học liệu bảo đảm yêu cầu về tính an toàn, thẩm mỹ, giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý và nhu cầu nhận thức của trẻ, phát huy khả năng tư duy sáng tạo, kích thích tính tò mò, khám phá, ham hiểu biết ở trẻ.	ĐẠT
<u>28</u>	Các đồ dùng, giáo cụ trực quan dễ gây mất an toàn (dao, kéo, hột hạt,...) chỉ cho trẻ sử dụng khi có sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên.	ĐẠT
29	Có đồ dùng, trang thiết bị, đồ chơi, học liệu chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu đặc biệt.	ĐẠT
VI	Nhà bếp	
30	Độc lập với các khối phòng chức năng; bảo đảm về thiết kế theo quy trình bếp 1 chiều, lưu thông không khí.	ĐẠT
31	Có đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành; đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, được vệ sinh sạch sẽ.	ĐẠT
<u>32</u>	Có hợp đồng cung cấp thực phẩm hoặc biên bản cam kết về nguồn gốc, xuất xứ của thực phẩm.	ĐẠT
33	Quy trình chế biến, nấu nướng, chia ăn bảo đảm các quy định về an toàn thực phẩm	ĐẠT
<u>34</u>	Thực hiện kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn đúng quy định.	ĐẠT
B	Tiêu chí về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và môi trường sư phạm	

35	Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.	ĐẠT
36	Không có tình trạng bạo hành, xâm hại trẻ em xảy ra trong cơ sở giáo dục mầm non.	ĐẠT
37	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; kỹ năng sơ, cấp cứu; phòng, chống bạo hành trẻ; kỹ năng ứng xử sự phạm.	ĐẠT
38	Có đủ giáo viên theo quy định.	ĐẠT
39	Nhân viên nấu ăn bảo đảm các điều kiện về sức khỏe và kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định.	ĐẠT
40	Thực hiện lồng ghép giáo dục trẻ kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày; thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.	ĐẠT
41	Trang phục của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gọn gàng, lịch sự, thuận tiện trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.	ĐẠT
C	Tiêu chí về tổ chức hoạt động; quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội	
42	Có kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục mầm non an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.	ĐẠT
43	Số điện thoại, hộp thư góp ý, các hình thức tiếp nhận thông tin về bạo hành, xâm hại, bảo đảm an toàn cho trẻ được công khai ở các vị trí dễ quan sát, tiếp cận.	ĐẠT
44	Có bảng truyền thông về đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh, các thông tin về kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đối với trẻ em; có bảng công khai tài chính và thực đơn hàng ngày của trẻ (đối với cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức ăn bán trú).	ĐẠT
45	Có quy định về đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc; các phương án sơ tán khi xảy ra tình huống bất thường (cháy, nổ, cấp cứu, thiên tai...)	ĐẠT
46	Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet để tra cứu thông tin và được kiểm soát về nội dung đảm bảo an toàn, lành mạnh, phù hợp.	ĐẠT
47	Có hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình về kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và kịp thời thông tin về những tiến bộ hoặc khó khăn của trẻ.	ĐẠT

48	Có bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định	ĐẠT
49	Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; phối hợp với ngành y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.	ĐẠT
50	Có sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong rà soát, đánh giá, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.	ĐẠT

Đánh giá:

- Tổng số tiêu chí được đánh giá đối với nhà trường:
- Số tiêu chí đánh giá “Đạt”: 50/50 tiêu chí được đánh giá đối với nhà trường. Tỷ lệ 100%
- Kết luận: XẾP LOẠI ĐẠT